

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng Thứ Bảy, ngày 17/01/2026.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

Bài 313:

NGHIỆP LỰC HAY LÀ NGUYỆN LỰC

Hằng ngày, nếu chúng ta buông xuôi và tùy thuận theo những tập khí xấu ác thì đó chính là sự lôi kéo của nghiệp lực. Ngược lại, khi chúng ta nỗ lực khắc chế tập khí xấu, tuân thủ theo giáo huấn của chư Phật, chư Bồ Tát và các bậc Thánh Hiền, thì đó là quá trình ta đang chuyển hóa nghiệp lực thành nguyện lực.

Ví dụ, khi đứng trước thử thách phải lễ 500 lạy, tâm lý thông thường dễ sinh ra lo ngại và chùn bước. Tuy nhiên, nếu chúng ta khởi lên suy nghĩ: “Người khác làm được, bản thân mình cũng sẽ làm được”, thì 500 lạy ấy hoàn toàn có thể được viên mãn một cách nhẹ nhàng. Tương tự như việc thấy người khác thức khuya dậy sớm tinh tấn tu hành, ta cũng lấy đó làm động lực để vượt qua giới hạn của bản thân. Quá trình dần dần chuyển hóa và thực hành tinh tấn như vậy chính là minh chứng cho việc chúng ta không còn khuất phục trước những tập khí xấu ác và nghiệp lực của chính mình.

Trong cuộc sống hằng ngày, khi bất kỳ tập khí nào trỗi dậy, nó đều sẽ chi phối và sai khiến hành vi của chúng ta. Hễ khởi tâm thích ăn là phải đi ăn, thích ngủ là phải đi ngủ, hay thèm cà phê là phải đi uống cà phê; chúng ta cứ mãi bị những thói quen ấy dẫn dắt. Lấy chính bản thân làm ví dụ, hơn một năm trước tôi vẫn còn dùng cà phê, nhưng khoảng một năm trở lại đây tôi gần như đã dứt bỏ được thói quen này. Thi thoảng, tôi chỉ nhâm nhi một chút cà phê nguyên chất để chung vui cùng mọi người. Đã có lúc tôi ngỡ rằng mình bị nghiện, nhưng qua nhiều lần nỗ lực khắc chế, tôi đã hoàn toàn dứt bỏ và không còn bị phụ thuộc vào nó nữa.

Trong Kinh điển, chư Tổ sư Đại đức từng dạy: “*Nghiệp tận ta về nơi ấy*”. Nơi ấy chính là cảnh giới Tây Phương Cực Lạc. Một khi nghiệp chưa dứt, tâm còn vướng mắc tình chấp thì chúng ta mãi không thể thoát khỏi vòng luân hồi. Thử ngẫm xem, khi đến thế gian này, có biết bao điều ta không muốn nhưng vẫn

buộc phải đổi mặt. Ngay cả việc thọ sinh vào gia cảnh nào cũng nằm ngoài sự lựa chọn của ta. Tại sao ta không được sinh ra trong một gia đình trưởng giả giàu sang mà lại phải chịu cảnh bần hàn? Sự thật là chúng ta đang bị nghiệp lực chi phối và hoàn toàn rơi vào thế bị động. Chẳng lẽ ta cứ cam tâm để nghiệp lực an bài mãi như vậy sao? Việc chuyển hóa này, tự thân mỗi người phải quyết định, bởi ngay cả Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hay Phật A Di Đà cũng không thể tu thay chúng ta được.

Minh chứng rõ nét nhất là Thái tử Tất Đạt Đa. Dù sống trong cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, nhưng khi thấu triệt kiếp nhân sinh vốn là vô thường, là “*khổ, không, vô ngã*”, Ngài đã từ bỏ tất cả để xuất gia tu đạo. Quyết định ấy chính là việc Ngài tự thay đổi nghiệp lực, vượt lên trên sự dẫn dắt của nghiệp để hoàn toàn làm chủ chính mình.

Đối chiếu với cuộc sống thường nhật, những cảm dỗ về ngũ dục “*tài, sắc, danh, thực, thù*” (tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ) hầu như ai cũng mắc phải. Cốt lõi nằm ở chỗ: ta làm chủ chúng hay để chúng làm chủ mình? Khi có được chút danh, ta dễ chìm đắm trong ảo vọng; có chút tiền tài, lòng tự tư tự lợi liền khởi sinh; có chút năng lực, bản ngã kiêu ngạo lại trỗi dậy khiến ta trở nên ích kỷ, không muốn sẻ chia. Do đó, Hòa Thượng đã chỉ rõ: “***Phàm phu chúng ta trôi dạt đến thế gian này là do nghiệp lực dẫn dắt. Ngược lại, chư Phật và Bồ Tát thị hiện là nhờ nguyện lực nên các Ngài đạt được sự tự tại viên mãn. Các Ngài có thể tùy ý ứng hóa vào chốn tôn quý hay nơi bần cùng mà không gặp bất cứ chướng ngại nào. Chúng ta thì hoàn toàn bị động trôi lăn: nếu đời trước biết tu tâm tích đức, có chút phước báu thì nay được sinh vào gia cảnh ấm êm; bằng không, nếu thiếu vắng phước báu và sự tu tập, ắt phải chịu cảnh bần hàn, cơ cực ấy***”.

Lấy chính bản thân tôi làm ví dụ, do đời trước thiếu bề tu tập phước báu, nên đời này tôi thác sinh vào một gia đình bần cố nông. Con đường học vấn vô cùng gian nan, liên tục đứt đoạn; tôi phải tự mình mày mò học hỏi mà chẳng có ai kề cận chỉ đường. Cha mẹ tôi đều là những người nông dân chân lấm tay bùn. Cha tôi bản tính thật thà, chất phác nhưng lại thiếu sự hiền hòa, tuy nhiên ông vẫn làm tất cả mọi việc cực nhọc vì đàn con. Nhìn lại, rõ ràng là do phước mỏng nghiệp dày nên tôi mới sinh ra trong cảnh nghèo khó, việc học hành đang dở phải chấp

và hết lần này đến lần khác. Để rồi đến tận bây giờ, khi đã bước sang tuổi 60, mỗi ngày tôi vẫn phải nỗ lực học tập để bù đắp lại những khiếm khuyết đó. Có thể nói, tất cả những thành quả đạt được ở hiện tại đều là kết quả của sự tinh tấn tu tập và nỗ lực ngay trong đời này. Từ đó, chúng ta cần thấu triệt một đạo lý: Mỗi chúng sinh trôi dạt đến thế gian này đều do nghiệp lực dẫn dắt. Chính vì thế, nhiệm vụ của chúng ta là phải nỗ lực tu hành, chuyển hóa nghiệp lực ấy thành nguyện lực.

Một khi đã giác ngộ được điều này, ta sẽ không để nghiệp lực tự do dẫn dắt nữa. Nếu cứ phó mặc cho thói quen: thích ăn thì ăn, thích ngủ thì ngủ, muốn làm cần quấy hay phá phách đều tùy ý dung túng – đó chính là sự lười bước, tùy thuận theo nghiệp lực xấu ác. Thay vào đó, nếu chúng ta nhất tâm hành trì theo giáo huấn của chư Phật, chư Bồ Tát và các bậc Cổ Thánh Tiên Hiền, giữ gìn thân tâm chuẩn mực, thì nghiệp lực ắt sẽ được chuyển hóa. Việc y giáo phụng hành theo lời dạy của các Ngài chính là lúc chúng ta đang sống trọn vẹn với nguyện lực.

Hòa Thượng từng dạy: ***“Sống ở thế gian này, có vô vàn việc chúng ta không hề muốn nhưng vẫn buộc phải đối mặt. Nguyên do là bởi sự chi phối của nghiệp lực, khiến ta không thể tùy tâm sở dục đạt được mọi điều như ý nguyện”***. Chẳng hạn, có người nuôi chí hướng làm nhà giáo nhưng đường đời đưa đẩy lại trở thành công nhân hay người bán hàng. Nhìn bề ngoài, ta tưởng chừng đó là những ngã rẽ hợp lý của cuộc đời.

Thế nhưng, hãy thử suy ngẫm sâu xa hơn: Có nhiều tiền để làm gì? Với những tập khí xấu ác sâu dày, khi nắm trong tay nhiều tiền bạc, phần lớn chúng ta chỉ dùng nó để chạy theo sự cám dỗ của ngũ dục lục trần, phung phí phước báu chứ hiếm khi làm nên những điều cao cả. Lấy ví dụ về một người thợ sửa xe gần nhà tôi. Trước đây, nhờ độc quyền sửa xe trong khu vực, cửa hàng của anh vô cùng đông khách, mang lại nguồn thu nhập lớn. Thay vì trân trọng, anh ta lại sa đà vào ăn chơi hưởng lạc, ngày ngày thuê tàu ra biển câu cá, chìm đắm trong tiệc tùng nhậu nhẹt. Hậu quả là chỉ một thời gian ngắn sau, anh mắc bệnh hiểm nghèo vô phương cứu chữa. Cơ ngơi đồ sộ phải bán đứt, gia đình rơi vào cảnh ly tán. Đó là minh chứng rõ nét cho việc buông thả theo nghiệp lực, để rồi bị nghiệp lực chi phối và nhấn chìm. Một khi ác nghiệp đã chồng chất, quả báo trở ra nhãn tiền thì mọi sự đã muộn, đến sinh mạng cũng chẳng thể giữ lại. Thực tế cho thấy, khi

sở hữu nhiều tiền tài, con người thường dễ sa ngã vào vật chất: mua sắm nhà cửa, xe cộ, khoác lên mình những bộ trang phục đắt tiền; trước kia bằng lòng với bữa cơm rau đậu thanh đạm, nay có tiền lại khao khát chìm đắm trong cao lương mỹ vị.

Nhớ lại trước đây, tôi có vài người bạn học rất giỏi, ra trường đều có được vị trí công tác tốt như phát thanh viên truyền hình hay làm việc tại đài phát thanh. Dù mức lương rất cao, nhưng họ vẫn luôn tiêu xài không đủ. Có lần họp mặt bạn bè, vào lúc ăn sáng, tôi là người đứng ra thanh toán. Lúc ấy, quả thực tôi thấy xót xa vì bữa ăn tốn kém quá nhiều trong khi đồng lương của mình lại eo hẹp. Ấy vậy mà cho đến ngày nay, những người bạn ấy vẫn không hề giàu có hơn, lúc nào cũng bận rộn đến mức không có thời gian rảnh rỗi, hướng hồ là nghĩ đến việc cống hiến lợi ích cho cộng đồng hay xã hội. Với tâm cảnh phàm phu của chúng ta, có nhiều tiền đôi khi lại là mối nguy hại. Thà rằng ít tiền có khi cuộc sống lại an ổn hơn.

Hòa Thượng giảng: ***“Nếu có thể đạt đến cảnh giới “tùy tâm sở dục” (tự tại hành động theo ý muốn) thì đó không còn là sự chi phối của nghiệp lực, mà đã chuyển hóa thành nguyện lực”***. Cần hiểu rõ, chữ “tâm” ở đây là chân tâm, chứ không phải vọng tâm của phàm phu. Chân tâm luôn đi liền với sự thuần tịnh và thuần thiện. Trên thực tế, những việc chúng ta mong cầu hằng ngày không xuất phát từ chân tâm thanh tịnh, mà đơn thuần chỉ là sự thôi thúc của dục vọng. Hòa Thượng nhấn mạnh: ***“Do gánh nặng cuộc sống bức bách, chúng ta buộc phải làm cả những việc mình không hề mong muốn”***. Điển hình như việc nhiều giáo viên vì đồng lương ít ỏi mà đành chuyển sang bán hàng trực tuyến. Dù có kiếm được nhiều tiền hơn, nhưng mục đích cuối cùng là để làm gì? Phần lớn cũng chỉ để khoe khoang vật chất bề ngoài chứ không mang lại giá trị cốt lõi nào. Sự vận hành của thế gian vốn dĩ là như vậy! Con người mãi chạy theo bên mê vì không thấu triệt được chân lý: kiếp nhân sinh vốn dĩ là vô thường, khổ, không và vô ngã.

Hòa Thượng từng giảng: ***“Có những du học sinh ban đầu ôm ấp hoài bão học văn học để trở thành nhà giáo truyền đạt kiến thức. Thế nhưng, khi ra nước ngoài, nhận thấy nghề giáo thu nhập thấp, họ liền từ bỏ chí nguyện ban***

đầu để chuyển sang học kỹ thuật nhằm dễ bề kiếm tiền. Sự thay đổi ấy thực chất là do nghiệp lực ngầm chi phối mà họ không hề hay biết”.

Đối lập với phàm phu, chư Phật và Bồ Tát xuất hiện ở thế gian hoàn toàn dựa vào nguyện lực. Hòa Thượng chỉ rõ, dạy học là một nghề nghiệp vô cùng giá trị và ý nghĩa; tuy không mang lại sự giàu sang vinh hiển nhưng lại vô cùng thanh cao. Do đó, chư Phật và Bồ Tát thị hiện ở thế gian nhất định là để làm giáo dục. Dù các Ngài có thị hiện dưới thân phận một vị giám đốc hay một nhà chính trị, thì thông qua công việc ấy, các Ngài vẫn luôn là tấm gương mẫu mực cho người đời noi theo. Bằng những phương tiện khéo léo, các Ngài tùy duyên ứng hóa, vận dụng linh hoạt cả thân giáo và khẩu giáo để giáo hóa chúng sinh trong mọi hoàn cảnh.

Nhìn lại chúng ta, nghiệp lực của chúng sinh quả thực rất đổi sâu dày. Nhiều người ấp ủ thiện nguyện muốn hành đạo như chư Phật, Bồ Tát, nhưng rồi lại bị nghiệp lực cản bước. Chẳng hạn, có những cô giáo đang làm việc rất tốt, nhưng vì vướng bận chuyện lập gia đình mà đành đoạn tuyệt với bụi giảng. Mười hay hai mươi năm sau nhìn lại, dầu vô cùng nuối tiếc, họ cũng không thể vãn hồi. Đó chính là sức mạnh lôi kéo của nghiệp lực. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng sinh cứ trôi lăn trong vòng sinh tử luân hồi cũng bởi sự sai sử tàn nhẫn này. Nghiệp lực ép buộc ta phải làm cả những điều bản thân không hề mong muốn.

Để thoát khỏi sự thao túng ấy, chúng ta không còn cách nào khác là phải dừng mãnh tinh tấn tu học. Nếu thiếu đi sự nỗ lực phi thường, ta sẽ mãi bị nghiệp lực trói buộc và kéo đi lết thếch, hết như món đồ chơi gấu bông bị đưa trẻ buộc dây vào cổ kéo lê từ góc này sang góc khác mà không thể phản kháng. Thử tĩnh tâm nhìn nhận, nếu hằng ngày ta cứ để tâm trí chạy theo ảo danh ảo vọng, tự tư tự lợi, chìm đắm trong tham, sân, si và khao khát hưởng thụ ngũ dục lục trần, thì mọi khởi tâm động niệm hay hành vi tạo tác đều vướng mắc vào bất thiện. Ban đầu nghe có thể ta chưa thuận tai, nhưng ngẫm cho kỹ, một nội tâm chất chứa đầy tư lợi và danh vọng thì mọi việc làm ra há chẳng phải đều là đang tạo thêm ác nghiệp đó sao?

Nếu làm việc chỉ vì cảm tính, làm một cách thích thú mà không suy xét, thì sẽ tạo thêm nhiều nghiệp. Chúng ta đến thế gian này rõ ràng là do nghiệp lực chi phối. Nếu đến bằng nguyện lực thì đó là sự “thừa nguyện tái lai”. Trong Tịnh Độ

có câu: “*Thừa nguyện tái lai*” – nghĩa là sau khi nghe Phật thuyết pháp, chúng quả vô sanh, liền quay lại Ta Bà để hóa độ chúng sanh. Đó là thượng nguyện. Khi ấy, ta muốn đến quốc gia nào, gia đình nào thì liền đến thẳng nơi đó. Còn chúng ta hiện nay thì chỉ tùy nghiệp lưu chuyển, bị nghiệp lực đẩy đưa. Nói một cách dễ hiểu, nghiệp lực giống như cơn bão cuốn xe ô tô lên nóc nhà, khiến người ta không thể tưởng tượng nổi. Nghiệp lực cũng vậy, nó đẩy chúng ta vào vòng sanh tử luân hồi. Khi duyên đủ, bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra: có người sinh ra không có mắt, có người sinh ra không có tai... tất cả đều là do nghiệp lực. Chính vì thế, nghiệp lực thật sự đáng sợ. Biết đáng sợ thì chúng ta không nên tạo thêm nghiệp, đặc biệt là nghiệp bất thiện. Ngay cả nghiệp thiện cũng không nên chấp trước.

Hòa Thượng từng dạy: “*Việc tốt cần làm thì hãy làm, nhưng không công, không đức*”. Bởi nếu chấp vào việc thiện, ta sẽ phải đi vào cảnh giới để hưởng phước, mà hưởng phước thì vẫn tiếp tục rơi vào vòng đọa lạc. Trong Tịnh Độ Tông có câu: “*Nghiệp tận tình không, ta về nơi ấy*”. Nghĩa là khi nghiệp đã hết, tình chấp thế gian không còn, thì mới thoát khỏi thế gian này. Còn nếu vẫn còn tình chấp, lưu luyến, vương bận thì nhất định phải ở lại.

Phật đã chứng quả vô thượng Bồ Đề, nhưng các vị Bồ Tát lại chưa muốn thành Phật. Vì sao? Vì khi thành Phật thì rất khó quay lại vòng sanh tử để tiếp độ chúng sanh. Các vị Bồ Tát vốn là Cổ Phật, lẽ ra đã thành Phật từ lâu, nhưng vì lòng đại từ đại bi, các Ngài giữ lại chút nghiệp hoặc để dễ dàng đến mọi nơi cứu độ chúng sanh. Chính vì vậy, các Ngài chưa muốn thành Phật, để có thể hiện diện trong thế gian ở mọi lĩnh vực nhằm cứu vớt chúng sanh. Do đó, chúng ta cần hiểu rằng: mỗi chúng sanh khi đến thế gian này đều mang theo nghiệp lực rất lớn, rất nặng. Vì vậy, hãy dừng việc tạo thêm nghiệp bất thiện, để không bị trói buộc thêm trong vòng luân hồi.

Nếu hành động buông tuồng theo cảm xúc, làm mọi việc chỉ để thỏa mãn dục vọng nhất thời thì ác nghiệp tạo ra lại càng sâu nặng. Do đó, Hòa thượng giảng rằng bài học hôm nay mang tựa đề: “*Nghiệp lực hay Nguyện lực*”. Sự thật rõ ràng là chúng ta trôi dạt đến thế gian này hoàn toàn do nghiệp lực chi phối. Nếu đến bằng nguyện lực thì chúng ta đã là những bậc “*thừa nguyện tái lai*” (nuông theo bản nguyện mà trở lại). Tịnh Độ Tông giảng rất rõ về “*thừa nguyện*

tái lai”: đó là những bậc sau khi nghe Phật thuyết pháp, chứng quả Vô sanh, liền lập tức quay trở lại cõi Ta bà để hóa độ quần sinh. Bằng nguyên lực vĩ đại ấy, các Ngài hoàn toàn tự tại, muốn ứng hóa vào quốc gia nào, gia đình nào đều có thể đến thẳng nơi đó.

Trái lại, phàm phu chúng ta chỉ biết tùy nghiệp lưu chuyển, bị nghiệp lực xô đẩy vô định. Hình ảnh này cũng giống như những cơn cuồng phong cuốn phăng chiếc ô tô lên nóc nhà; nhìn vào không ai hiểu nổi bằng cách nào chiếc xe lại nằm ở đó. Sức mạnh của nghiệp lực cũng tàn khốc như vậy, nó cuốn chúng ta chìm sâu vào vòng sinh tử luân hồi. Khi duyên đã hội đủ, bất cứ quả báo nào cũng sẽ ập đến. Có những người khi sinh ra đã khiếm khuyết đôi mắt hay đôi tai, đó há chẳng phải là sự hiện hành của nghiệp lực sao? Chứng kiến muôn vàn cảnh ngộ trong đời, ta mới kinh hãi nhận ra nghiệp lực quả thật vô cùng đáng sợ.

Thấu hiểu sự đáng sợ ấy, chúng ta phải quyết tâm dừng việc tạo nghiệp, dứt khoát không gieo thêm nghiệp bất thiện. Thậm chí, ngay cả đối với nghiệp thiện, tâm ta cũng không được khởi lên sự chấp trước. Hòa Thượng từng răn dạy: “***Việc thiện cần làm thì cứ làm, nhưng đừng bận tâm bám víu vào công đức***”. Bởi lẽ, nếu làm việc thiện mà tâm vẫn dính mắc vào phước báu, thì tương lai ta sẽ phải thọ sinh vào cõi lành để hưởng phước. Mà phước báo hữu lậu khi hưởng tận rồi thì kiếp luân hồi đọa lạc lại tiếp diễn. Thế nên, Cổ đức mới có câu: “*Nghiệp tận tình không, ta về nơi ấy*”. Chỉ khi nghiệp chướng tiêu trừ, đoạn dứt mọi tình chấp thế gian, ta mới thực sự thoát khỏi sinh tử. Còn vương vấn một chút tình cảm hay lưu luyến nào, ta nhất định vẫn bị giam hãm lại cõi luân hồi.

Lại nói về chư Bồ Tát, tại sao Đức Phật đã chứng quả Vô thượng Bồ Đề, mà các Ngài lại từ chối chứng quả? Thực chất, nhiều vị Bồ Tát vốn là Cổ Phật tái lai. Đáng lẽ các Ngài đã thành Phật từ vô lượng kiếp trước, nhưng vì khi đã nhập Niết bàn thì rất khó thị hiện vào luân hồi để cứu vớt chúng sinh. Do đó, bằng lòng đại từ đại bi, các Ngài cố ý lưu lại chút “nghiệp hoặc” làm phương tiện mầu nhiệm để dễ dàng hóa thân vào mọi cảnh giới, mọi nẻo đường thế tục nhằm cứu độ quần mê. Nhìn lại chính mình, chúng ta sinh ra ở thế gian mang theo khối nghiệp lực vô cùng nặng nề và sâu dày. Đã thấu rõ điều đó, xin hãy tự thức tỉnh, tuyệt đối đừng gieo thêm bất kỳ nghiệp bất thiện nào nữa

Có những lúc thâm tâm ta cũng phát khởi mong muốn làm Bồ Tát, nhưng rồi lại buông xuôi, thỏa hiệp muốn làm phàm phu hưởng thụ trước đã. Từ thực tế đó, ta nhận ra một chân lý: Chư Phật và Bồ Tát thị hiện nơi thế gian là nhờ nguyện lực, còn phàm phu chúng ta trôi lăn vào cõi đời này hoàn toàn do nghiệp lực dẫn dắt. Nhận thức được điều này, chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác. Một khi lùi bước và rời xa giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát hay các bậc Thánh Hiền, ta ắt sẽ bị nghiệp lực bủa vây và chi phối. Do đó, cách tốt nhất là đừng bao giờ buông lơi chánh pháp.

Hình ảnh này cũng tựa như một em bé đang chập chững tập đi, lúc nào cũng cần nằm trong tầm mắt dõi theo của ông bà, cha mẹ. Đứng trước chư Phật và Bồ Tát, trí tuệ và đạo hạnh của chúng ta thực chất cũng chỉ non nớt như một đứa trẻ mới bước những bước đầu đời. Đừng vội tự mãn cho rằng lòng cánh đã đủ, bản thân đã đủ thông minh để rồi tự ý làm càn; đó là một sai lầm vô cùng tai hại. Nhắc đến đây, tôi lại nhớ đến tấm gương của Hòa Thượng. Dù đã là một bậc cao niên ngoài 90 tuổi, nhưng mỗi khi nhắc về vị ân sư của mình, Ngài luôn giữ một thái độ chí thành, chí kính. Hơn nữa, chẳng phải thi thoảng Ngài mới nhớ tới, mà đó là sự tri ân thường trực trong tâm. Tấm gương ấy quả thực rất đặc biệt và hiếm có trong xã hội hiện đại. Ngày nay, một người khi đạt được chút thành tựu thế gian thường rất ít khi nhắc đến công lao dưỡng dục hay lời dạy dỗ của mẹ cha, thầy cô. Đó có thể coi là “căn bệnh kiêu mạn” của những người thành đạt. Ngược lại, một bậc tu hành chân chính, dẫu đã đạt được đạo quả sở đắc cao thâm, tâm trí họ vẫn luôn hướng về và nhắc nhớ những lời vàng ngọc của ân sư, của chư Phật, Bồ Tát.

Bởi vậy, hãy luôn tự nhắc nhở bản thân: ta chỉ là một đứa trẻ lên ba trên con đường đạo, tuyệt đối không thể rời xa sự soi đường chỉ lối của các bậc giác ngộ. Trong mọi hành vi cư xử, cho đến từng vi tế trong khởi tâm động niệm, ta đều phải lấy giáo pháp làm gương soi chiếu để phân định đúng sai. Trước khi nói hay làm điều gì, hãy luôn tự vấn bản thân: Lời này, việc này, chư Phật, Bồ Tát và các bậc Thánh Hiền có nói, có làm như vậy hay không?

Trong bài giảng, Hòa Thượng đã nhắc nhở: ***“Một khi đã nương theo nguyện lực, thì trong vô vàn nghề nghiệp ở thế gian, đâu là nghề đáng trân quý nhất? Đó chính là sự nghiệp giáo hóa chúng sinh. Làm một người thầy là để truyền***

đạt những chuẩn mực đạo đức của bậc Thánh hiền, những giáo huấn của chư Phật và Bồ Tát, chứ không phải truyền thụ những điều làm tăng trưởng ác nghiệp “sát, đạo, dâm, vọng” (sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối). Đáng buồn thay, ngày nay lại có những người mượn danh nghề giáo nhưng lại hướng dẫn những công việc dung túng cho lòng tham và ác nghiệp ấy. Nền giáo dục thời xưa không bao giờ cổ xúy cho những điều này, nhưng thời nay thì lại hiện hữu. Chính vì thế, chúng ta phải kiên định nền giáo dục dựa trên chuẩn mực của Thánh Hiền và lời Phật dạy. Bản thân mỗi người thầy phải nỗ lực trở thành một tấm gương sáng như các Ngài đã từng làm. Nền giáo dục chân chính ấy mang lại lợi ích trường tồn cho cả người dạy lẫn người học. Ngược lại, nền giáo dục dung túng cho ác nghiệp chỉ dẫn đến cảnh “lưỡng bại câu thương”, khiến cả hai bên đều gánh chịu tổn hại. Một khi con người được tiếp nhận nền giáo dục chân chính, họ ắt hẳn sẽ biết tu tâm dưỡng tính.

Có một lời dạy của Hòa Thượng khiến tôi nghe mà không khỏi xót xa: ***“Nghề giáo vốn không thể mang lại sự giàu sang vinh hiển, đôi khi còn thiếu thốn, nhưng thiếu chứ không đến mức bần túng, chỉ là kém bề dư giả một chút thôi!”***. Ngẫm lại, nếu chúng ta biết buông bỏ những mong cầu phù phiếm, hư ảo thì chắc chắn cuộc sống sẽ chẳng bao giờ rơi vào cảnh thiếu thốn. Người ta mãi miết chạy theo hàng hiệu đắt tiền, còn ta bằng lòng với những trang phục bình dân giản dị, thì sao có thể thiếu hụt? Tôi nhớ lại hai mươi lăm năm về trước, bản thân từng mặc một bộ đồ tươm tất gồm quần kaki xanh và áo sơ mi xanh nhạt. Khi tôi hỏi ý kiến mọi người, có những vị đoán bộ đồ ấy trị giá cả nửa triệu, thậm chí là cả triệu đồng. Chẳng ai ngờ được mức giá thực sự chỉ vỏn vẹn mười tám ngàn đồng. Tôi mới hỏi đại chúng rằng, quan trọng là nhìn có lịch sự và đẹp mắt hay không; đẹp là đủ rồi! Quý vị thử nghĩ xem, nếu ta biết hạ tiêu chuẩn hưởng thụ vật chất xuống mức độ giản đơn như vậy, thì cuộc sống làm sao có thể túng thiếu? Con người thường vì chạy theo ảo danh ảo vọng mà khoác lên mình những bộ đồ đắt đỏ, nhưng thực tế người ngoài chẳng mấy ai bận tâm hay biết rõ giá trị của chúng. Người trí tuệ thì không nhìn vào bề ngoài, người bình thường thì không am hiểu, rốt cuộc cũng chỉ có tự bản thân ta tự huyễn hoặc và ôm giữ cái tư niệm rằng mình đang mặc một bộ đồ đắt tiền mà thôi.

Cho nên Hòa Thượng mới nói: “***Tuy nghề nghiệp này không giàu, nhưng thanh cao!***”. Rõ ràng, giá trị của một người thầy hoàn toàn khác biệt. Tôi cũng đã từng trải qua những niềm hạnh phúc ấy. Khi đi trên đường, có người chạy đến chào thầy, nói rằng đã học tôi qua mạng internet. Họ biết tôi, nhưng tôi lại không biết họ. Cảnh tượng học trò nhận ra thầy, còn thầy không biết học trò, thật sự mang một ý nghĩa rất sâu sắc./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!